TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H2 phúc**

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày 22 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông **Nguyễn Phước Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân : Bà **Huỳnh Thị Kim Thanh**

Phó Bí thư huyện đoàn huyện Tri Tôn

Ông **Chau Khiêng Sóc**

Chủ tịch Hội chữ thập đỏ xã Châu Lăng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Ông **Ngô Hoài Nam**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn: Ông **Lộ Văn Linh Linh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22-9-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với:

Bị cáo: Mai Văn L, sinh ngày 15-7-2000; sinh trú quán: ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Tứ Ân Hiếu Nghĩa; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; con ông Mai Văn C và bà Trương Thị C1; anh chị em có 03 người, bị cáo là người lớn nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo:

- Ông Mai Văn C, sinh năm 1971 (cha của bị cáo, có mặt)

- Bà Trương Thị C1, sinh năm 1980 (mẹ của bị cáo, vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang.

Người bào chữa cho bị cáo:

- Ông Trần Tiến V2, Luật sư Văn phòng luật sư Tiến V2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

- Ông Trần Minh H, Luật sư Văn phòng luật sư Gia Đình thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

+ *Bị hại:* bà Võ Thị H1, sinh năm 1965 (có mặt)

Cư trú: ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Mai Bích H2, sinh năm 1981 (có mặt)

Cư trú: ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang.

- Anh Nguyễn Văn C2, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cư trú: ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang.

- Anh Lê Chí C3, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Cư trú: ấp V3, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang.

- Anh Trần Văn G, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cư trú: ấp V3, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Mai Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Mai Văn L biết bà Võ Thị H1 đi vắng nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03-02-2017, bị cáo đã đột nhập vào nhà bà Võ Thị H1, dùng chìa khóa mở tủ tìm và lấy số tiền 7.500.000 đồng, thực hiện xong hành vi, bị cáo đóng cửa tủ, cửa nhà của bà H1 như ban đầu rồi về nhà, tiêu xài hết 2.300.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04-02-2017, bị cáo tiếp tục đột nhập nhà bà H1, mở tủ và lấy số tiền 22.500.000 đồng rồi dùng tiền vừa chiếm đoạt được mua sắm và tiêu xài hết 11.950.000 đồng, cất số tiền còn lại 15.750.000 đồng trong bình sứ để trên bàn thờ trong nhà của bị cáo.

Đến ngày 06-02-2017, bà H1 kiểm tra thì phát hiện mất số tiền 30.000.000 đồng và nghi ngờ bị cáo là người đã lấy trộm nên báo công an. Qua làm việc, bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, giao nộp bình sứ cùng số tiền 15.750.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 micro bluetooth nhãn hiệu SU-YOSD, đầu micro màu vàng, thân loa màu trắng, tay cầm micro màu vàng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3V màu trắng, số IMEI 358449072424127; 02 loa phát âm thanh màu đen nhãn hiệu NANSIN, model S-

630S USB; 01 bình bông bằng sứ màu trắng hồng cao 20cm, trên thân bình có nhiều hoa văn và 30.000.000 đồng (tiền do bị cáo chiếm đoạt còn lại 15.750.000 đồng, ông Mai Văn C nộp 4.000.000 đồng và khắc phục hậu quả 8.250.000 đồng, bà Trương Thị C1 nộp 1.000.000 đồng, chị Mai Bích H2 nộp 1.000.000 đồng).

Bản giám định pháp y số 1122 ngày 13-4-2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định tại thời điểm giám định (tháng 3-2017), bị cáo Mai Văn L có độ tuổi từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm.

Tại Cáo trạng số 21/VKS-HS ngày 11-9-2017 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Mai Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị hại, bà Võ Thị H1 trình bày: vào ngày 03-02-2017, bà cất số tiền 30.000.000 đồng gồm 58 tờ mệnh giá 500.000 đồng/tờ và 05 tờ mệnh giá 200.000 đồng/tờ vào tủ ở nhà trước rồi khóa lại. Đến ngày 06-02-2017, bà mở tủ kiểm tra thì phát hiện mất toàn bộ số tiền 30.000.000 đồng và nghi ngờ L trộm nên trình báo Công an xã V1. Nay, bà yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 30.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị cáo và cũng là người có quyền, nghĩa vụ liên quan, ông Mai Văn C và bà Trương Thị C1 cho biết: ngày 05-02-2017, bị cáo L cho ông C 4.000.000 đồng và cho bà C1 1.000.000 đồng loại tiền mệnh giá 500.000 đồng/tờ và cho biết do thắng bạc ở Vương quốc Camphuchia. Khi biết số tiền trên do bị cáo trộm cắp nên ông bà đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Mai Bích H2 khai: nghe thông tin bị cáo L đánh bạc ở Vương quốc Campuchia thắng nhiều tiền nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04-02-2017, chị có vay của bị cáo L 1.000.000 đồng loại tiền mệnh giá 500.000 đồng/tờ. Sau khi biết số tiền bị cáo L cho vay là tiền trộm cắp, chị đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Anh Nguyễn Văn C2 trình bày: khoảng 15 giờ ngày 03-02-2017, bị cáo L có sửa xe tại tiệm của anh, anh đã sửa và thay thế một số phụ tùng và nhận số tiền 830.000 đồng tiền công và tiền phụ tùng thay thế, anh xác nhận không biết số tiền bị cáo L trả cho anh là do bị cáo L trộm cắp.

Anh Lê Chí C3 cho biết vào ngày 04-02-2017, bị cáo L có đi cùng một thanh niên đến tiệm của anh và mua 01 micro hát nhạc có kết nối bluetooth với điện thoại di động với G 570.000 đồng và khi công an làm việc thì anh mới biết số tiền bị cáo L mua micro là do bị cáo trộm mà có.

Anh Trần Văn G cho biết khoảng 15 giờ ngày 05-02-2017, bị cáo L đi cùng Lê Văn Nơi đến tiệm Pha La do anh làm chủ mua một máy tính bảng hiệu

Samsung Tab 3 màu trắng với G 2.990.000 đồng, không biết số tiền bị cáo L sử dụng là do bị cáo L trộm mà có.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn L khai nhận: muốn có tiền tiêu xài và biết bà Võ Thị H1 không có ở nhà nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03-02-2017, bị cáo đã đột nhập vào nhà bà H1 từ cửa sau và tìm tài sản trộm, vì tủ đặt trong gian nhà trước của bà H1 bị khóa, không mở được nên bị cáo trở về nhà lấy xâu chìm khóa và quay trở lại, tiếp tục đột nhập vào nhà bà H1, dùng xâu chìa khóa mang theo tra lần lượt từng chìa vào ổ khóa để mở tủ, tra đến lần thứ ba thì bị cáo mở được tủ và bị cáo đã tìm gặp bọc tiền đặt trong cái mền để trong tủ, bị cáo đã lấymột số tiền của bà H1. Khi thực hiện xong hành vi chiếm đoạt tiền của bà H1, bị cáo đã đặt bọc tiền vào vị trí cũ, khóa cửa tủ, quan sát bên ngoài và khi đã chắc không có người nhìn thấy, bị cáo đã thoát ra khỏi nhà của bà H1 bằng cửa sau, cài lại cửa như trước khi đột nhập và về nhà kiểm đếm thì biết được đã lấy số tiền 7.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo đã dùng 830.000 đồng sửa xe môtô, uống bia và hát karaoke 700.000 đồng và tiêu xài cá nhân 770.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04-02-2017, bằng thủ đoạn tương tự, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 22.500.000 đồng của bà Võ Thị H1 và dùng số tiền chiếm đoạt được mua các vật dụng: 01 micro kết nối bluetooth giá 570.000 đồng, 01 cặp loa giá 250.000 đồng, 01 Ipad hiệu Samsung tab 3 với giá 2.990.000 đồng; ngoài ra, bị cáo còn cho chị Mai Bích H2 vay 1.000.000 đồng, cho cha ruột 4.000.000 đồng, cho mẹ ruột 1.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân 2.140.000 đồng.

Vì sợ bị phát hiện, bị cáo đã giấu số tiền còn lại sau 02 lần lấy trộm của bà H1 là 15.750.000 đồng vào trong bình hoa bằng sứ đặt trên bàn thờ trong nhà của bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo cho rằng còn nhỏ dại, không hiểu biết pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo không cách ly khỏi xã hội để lao động nuôi sống gia đình do bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Văn L với tội danh "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và đề nghị:

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b và điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Văn L từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Về các biện pháp tư pháp,

Đề nghị áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định giao trả cho bà Võ Thị H1 30.000.000 đồng, giao trả cho bị cáo

01 bình hoa bằng sứ và tịch thu sung công quỹ đối với: 01 micro bluetooth nhãn hiệu SU-YOSD, đầu micro màu vàng, thân loa màu trắng, tay cầm micro màu vàng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3V màu trắng, số IMEI 358449072424127; 02 loa phát âm thanh màu đen nhãn hiệu NANSIN, model S-630S USB.

Ý kiến của người bào chữa, các Luật sư thống nhất với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh đã truy tố. Tuy nhiên, Luật sư H đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo gồm: người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với tình tiết cha mẹ bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo và đề nghị miễn hình phạt cho bị cáo hoặc cho bị cáo được hưởng án treo; Luật sư V2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc tâm lý đang phát triển không ổn định ở độ tuổi của bị cáo để quyết định áp dụng hình phạt không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; ngoài ra, lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03-02-2017 và vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04-02-2017, bị cáo Mai Văn L đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của bà Võ Thị H1 và lén lút chiếm đoạt 30.000.000 đồng của bà Võ Thị H1, hành vi của bị cáo Mai Văn L đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, tuy bị cáo Mai Văn L chưa trưởng thành, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người thuộc độ tuổi từ 16 đến dưới 18 nên nhận thức chưa đầy đủ nhưng hoàn toàn nhận thức được việc trộm tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt một mức án tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về tính chất, mức độ của tội phạm thì thấy: lợi dụng việc gia đình bà Võ Thị H1 vắng nhà, bị cáo đã 02 lần đột nhập vào nhà của bà H1 trộm cắp lần lượt số tiền 7.500.000 đồng và 22.500.000 đồng nên đã đủ căn cứ để áp dụng tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo và việc bị cáo đều đột nhập nhà của bà H1 để trộm cắp tài sản ngay giữa ban ngày đã thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh của bị cáo.

Xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi tội phạm bị phát hiện, gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả và được bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và tình tiết bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt.

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với tình tiết cha mẹ của bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả; Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo đã hai lần trộm cắp tài sản của bị hại và mỗi lần, hành vi của bị cáo đều cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, ngoài ra, giá trị bị cáo chiếm đoạt là lớn so với điều kiện, hoàn cảnh kinh tế tại địa phương và Hội đồng xét xử đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo đề nghị của người bào chữa.

Về đề nghị xem xét đến sự phát triểm tâm lý không ổn định của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ có xem xét khi đánh giá nhân thân của bị cáo.

Về vật chứng vụ án: xét số tiền 30.000.000 đồng do cơ quan điều tra thu giữ gồm tiền do bị cáo chiếm đoạt của bà Võ Thị H1 bị chiếm đoạt và tiền do gia đình bị cáo nộp khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử quyết định giao trả lại cho bà Võ Thị H1.

Bình hoa bằng sứ là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần giao trả lại cho bị cáo. Riêng các tài sản gồm 01 micro bluetooth nhãn hiệu SU-YOSD, đầu micro màu vàng, thân loa màu trắng, tay cầm micro màu vàng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3V màu trắng, số IMEI 358449072424127; 02 loa phát âm thanh màu đen nhãn hiệu NANSIN, model S-630S USB là các tài sản do bị cáo sử dụng tiền chiếm đoạt mua bán mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: do bà Võ Thị H1 không có yêu cầu bồi thường và ông Mai Văn C không có yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền khắc phục hậu quả mà ông đã nộp thay bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b và điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; Điều 73 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Mai Văn L 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày ra quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Mai Văn L cho Ủy ban nhân dân xã V1, huyện T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Giao trả số tiền 30.000.000 đồng cho bà Võ Thị H1.

Giao trả 01 bình bông bằng sứ màu trắng hồng cao 20cm, trên thân bình có nhiều hoa văn cho bị cáo Mai Văn L.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 micro bluetooth nhãn hiệu SU-YOSD, đầu micro màu vàng, thân loa màu trắng, tay cầm micro màu vàng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 3V màu trắng, số IMEI 358449072424127; 02 loa phát âm thanh màu đen nhãn hiệu NANSIN, model S-630S USB.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13-9-2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tri Tôn).

Áp dụng Điều 99, Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận: **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ-Công an tỉnh An Giang;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện Tri Tôn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hưng